TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 31/10/2018.
v/v "kiện xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp kiện xin ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố BL2, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 224, tổ 9, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt chị H, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng H có quan điểm:

Chị và anh Nguyễn Trần T lấy nhau được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương, Sau ngày cưới vợ chồng chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/02/2018 tại Ủy ban nhân dân phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Trước khi cưới hỏi và kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm. Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống tại nhà anh T chỉ được một thời gian khoảng một tuần thì vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan

điểm sống của hai bên không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và cách sống mà khi tìm hiểu nhau chị không biết rõ về anh T. Ngoài ra, anh T còn hay chơi bời, có khi đi chơi qua đêm không về, không tu chí làm ăn lo cho vợ con. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra liên tục nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở và vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 13/7/2018 đến nay. Quá trình sống ly thân chị không quan tâm đến cuộc sống của anh T nữa và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

* Tại bản tự khai và hòa giải anh Nguyễn Trần T có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H khai là đúng. Tuy nhiên, anh cho rằng vợ chồng nào cũng có xô xát và mâu thuẫn nên vợ chồng anh cũng không tránh khỏi, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì trầm trọng cả. Do vậy, chị H có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý và anh xin được đoàn tụ vì anh vẫn còn yêu thương chị H và con chung của vợ chồng anh còn nhỏ.

Về con chung: Chị Phan Thị Hồng H và anh Nguyễn Trần T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Quỳnh M, sinh ngày 13/6/2018 (con gái) do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu vợ chồng ly hôn chị H xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay:

+ Chị H có quan điểm: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm như trước đó đã trình bày tại Tòa án. Về hôn nhân chị đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Về con chung chị xin được nuôi cháu Nguyễn Phan Quỳnh M vì cháu Quỳnh M hiện nay còn rất nhỏ (mới được hơn 04 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của chị. Nếu được nuôi con chung thì chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị

đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 35, 39, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Đ iều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Hồng H với anh Nguyễn Trần T. Xử ly hôn giữa chị H với anh T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phan Quỳnh M cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị Hồng H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn là anh Nguyễn Trần T có nơi cư trú tại tổ 9, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng H và anh Nguyễn Trần T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Hồng H, Hội đồng xét xử thấy:

Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh T sống với nhau thời gian rất ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra là không giống nhau, nhưng việc vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ 13/7/2018 đến nay là có thật được hai bên thừa nhận. Nguyện vọng của anh T xin đoàn tụ vợ chồng nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh T tham gia hoà giải tại Tòa và tham gia phiên tòa, nhằm tạo điều kiện tháo gỡ những vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng

chị H anh T, nhưng anh T đều vắng mặt, chứng tỏ anh T không có thiện chí để cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng chị H, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Quỳnh M, sinh ngày 13/6/2018 (con gái). Hiện nay cháu M đang còn rất nhỏ (dưới 12 tháng tuổi) đang ở với chị H, rất cần sự chăm sóc của chị H. Xét nguyện vọng muốn được nuôi con chung của chị H khi vợ chồng ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng được nuôi con chung của chị H là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh M là phù hợp với thực tế và pháp luật. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Phan Thị Hồng H và anh Nguyễn Trần T.

[2] Về con chung: Giao chị Phan Thị Hồng H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Phan Quỳnh M (con gái), sinh ngày 13/6/2018 cho đến khi cháu Quỳnh M đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

[3] Án phí: Chị Phan Thị Hồng H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0001857 ngày 25/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Phan Thị Hồng H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường LKT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuyên